

**KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG VÔ TƯỚNG  
QUYỂN VI**

**PHẦN 1: ĐẠI**

**VÂN**

**Chương 37: TĂNG TRƯỞNG 2**

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Ông chớ nói như vậy.

–Như Lai thường hóa ra thân chúng sinh nên gọi là Hóa thân, nghĩa ấy như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Như Ngài đã nói: Trụ vào Tam-muội này thì đạt được Pháp thân, thế tại sao lại nói là thân biến hóa? Pháp thân của Như Lai nếu vì giáo hóa mà làm thân tạp thực, tại sao thân này chẳng phải là hư vọng? Chân pháp thân tại sao làm thân tạp thực? Nếu nói là thân tạp thực, nghĩa ấy thật chẳng phải vậy.

Phật đáp:

–Thôi, thôi! Chớ nói thế. Nếu Đại Bồ-tát nào trụ vào Tam-muội ấy mà có hóa thân thì thân ấy được gọi là huyễn thân.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao điên đảo đem thân chẳng phải thân này gọi là thân? Gọi vật không phải vật là huyễn? Nếu nói là thân huyễn, tại sao lại được làm thân chúng sinh không lừa dối?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Chớ quán như vậy. Trụ vào Tam-muội ấy vị Đại Bồ-tát không có thân trụ. Tuy không thân trụ nhưng cũng như cây thuốc chứa, như cây cỏ, gạch ngói. Thân Ta cũng vậy. Vì sao? Vì thân Ta không ngã, không ngã sở, không mạng, không ngữ, không tâm, không thật, không ấm, giới, nhập. Giống như cây thuốc có khả năng tiêu trừ tất cả bệnh khổ của chúng sinh, thân Ta cũng vậy, trừ diệt vô lượng bệnh khổ của chúng sinh. Vì sao? Vì thân như huyễn không thật.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như cây thuốc hoàn toàn không sinh ý niệm: Ngắt lá, đừng bẻ cành của tôi”. Đại Bồ-tát cũng như vậy, hoàn toàn không sinh tâm niệm: “Lấy tay, chớ lấy chân của tôi”. Vì sao? Vì Tam-muội này có năng lực trừ dứt tất cả bệnh tham dục, sân hận, ngu si của chúng sinh. Trụ vào Tam-muội ấy, vị Đại Bồ-tát không có thân bên trong, không có thân bên ngoài, không thân trong ngoài, không thân sinh tử mà đạt được thân cam lồ. Thân cam lồ có năng lực dứt trừ bệnh tham, sân, si của chúng sinh.

Lại nữa, này thiện nam! Trụ vào Tam-muội ấy, Đại Bồ-tát biến ra hóa thân, là vì đoạn tất cả các loại chim muông ác, cùng ba nẻo ác, giống như cây thuốc. Nếu có ai nói các loài chim muông ác gặp thân Bồ-tát mà bị đọa vào ba đường ác thì điều ấy không thể có. Nếu nói xả thân chuyển đến cõi trời, người, gặp được chư Phật, điều ấy thật sự là có.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu nói bốn bộ chúng trụ vào Tam-muội ấy, được thân gần vô lượng chư Phật, điều đó là đúng.

Lại nữa, này thiện nam! Các hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nếu muốn tu tập Tam-muội ấy, trước hết nên tư duy: “Như Lai thường hằng, không có biến đổi, pháp Phật không diệt, không có rốt ráo nhập vào Niết-bàn”. Lại nghĩ như vậy: “Tất cả chúng sinh cần những thứ gì, ta sẽ cung cấp cho những thứ ấy, hoặc là chân, hoặc là tay, hoặc đầu, hoặc mắt... Vì chánh pháp, ta đều xả bỏ tất cả. Khi xả bỏ thì vui vẻ, không hối tiếc. Vì sao? Vì thân này của ta giống như cây thuốc”.

Nếu ai có khả năng khởi một niệm tư duy như vậy thì nên biết, không bao lâu người ấy đạt được Tam-muội này.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như tuần mã bồm đuôi mịn dài, vào ngày mười lăm bố-tát, ở trong đại hải cất lên ba tiếng kêu đầy tình thương: “Ai muốn qua biển, ai muốn qua biển?”.

Hoặc có những người cỡi trên lưng, hoặc nắm đuôi, bồm, trán, cổ, đầu, cẳng v.v... tất cả đều đến được bờ kia của biển cả.

Kinh Đại Vân này cũng như vậy. Nếu ai có khả năng thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép cho đến chỉ một câu, một chữ, thì tất cả đều vượt qua bờ kia của biển ba ác, hoàn toàn được giải thoát.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào được nghe tên Tam-muội này thì đời đời thường được làm Chuyển luân Thánh vương, Đế thích, Phạm vương, hoàn toàn không thoái chuyển, thường được thân gần Phật, Pháp, Tăng; đối với tâm Bồ-đề vững chắc không lay động, không rời bỏ kinh điển Đại Thừa Phương Đăng.

–Bạch Thế Tôn! Tại sao Bồ-tát trụ vào Tam-muội này đối với tất cả pháp có được nhận thức chân chánh?

–Này thiện nam! Nếu có ai thành tựu được Tam-muội này, thấy Như Lai vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, rốt ráo Niết-bàn, thì không được gọi là sự thấy biết chân chánh.

Nếu thấy Như Lai thường, lạc, ngã, tịnh, trọn không rốt ráo nhập vào Niết-bàn, như vậy mới gọi là sự thấy biết chân chánh.

–Bạch Thế Tôn! Như Ngài đã nói: Nếu thấy Như Lai thường, lạc, ngã, tịnh, ý nghĩa ấy như thế nào?

–Này thiện nam! Thường, lạc, ngã, tịnh tức là tánh chân thật của Như Lai.

–Bạch Thế Tôn! Nếu như vậy, tất cả phàm phu cũng có thể thành tựu thật tánh như vậy. Vì sao? Vì kẻ phàm phu cũng chấp vào thường, lạc, ngã, tịnh.

–Này thiện nam! Nay ông không nên nói như thế. Ta nói: Bồ-tát đạt đủ Tam-muội ấy mới có thể thấy được thường, lạc, ngã, tịnh. Vì vậy, chớ nên nói chỗ chấp điên đảo của hàng phàm phu về thường, lạc, ngã, tịnh.

–Bạch Thế Tôn! Như Ngài nói: Nếu ai thấy các pháp vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh thì người ấy thấy được thượng đạo, hạ đạo, đắc quả Tu-đà-hoàn, cho đến đắc quả vị Bồ-đề Vô thượng. Nếu như thấy các pháp thường, lạc, ngã, tịnh thì không thể nào đạt được quả Tu-đà-hoàn, cho đến quả vị Bồ-đề Vô thượng. Thế tại sao Thế Tôn nói: Bồ-tát thành tựu Tam-muội này thì thấy được thường, lạc, ngã, tịnh?

Lại như Phật nói: Giải thoát đích thật giống như hư không. Như vậy, giải thoát tức là Niết-bàn, tại sao Như Lai nói: Niết-bàn thường, lạc, ngã, tịnh? Tất cả chúng sinh cũng như hư không, không trăng dưới nước, mộng huyễn, như cây chuối, mây, ánh chớp, không, vô tánh,



tướng, không được tạm trụ, giống như vẽ trong nước, vẽ đâu hợp đó, thấy hiểu vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Thấy tướng như vậy gọi là cái thấy chân chánh. Người thấy chân chánh đạt được quả vị Tu-đà-hoàn cho đến quả vị Bồ-đề Vô thượng, tại sao Như Lai lại nói: Bồ-tát thành tựu Tam-muội này mới thấy được thường, lạc, ngã, tịnh?

Như Ngài đã nói ở trước, chư Phật Như Lai quán tất cả pháp vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, không có thọ mạng, sĩ phu, chúng sinh, hoàn toàn không có gì cả. Đó gọi là tánh chân thật của các pháp. Thế mà nay Ngài lại nói: Thấy tất cả pháp thường, lạc, ngã, tịnh. Vậy nghĩa là sao?

–Này thiện nam! Thôi, thôi! Chớ nói như vậy.

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát nào thành tựu đầy đủ Tam-muội này thì không còn hòa hợp với các pháp nữa. Không hòa hợp nên gọi là hộ giới, tu tập Tam-muội. Đại Bồ-tát không thấy tướng đoạn, tướng thường của các pháp. Không thấy đoạn nên không sinh vui vẻ. Không thấy thường nên không sinh lo buồn. Vì biết pháp ấn chẳng là hộ giới, cũng không được gọi là tu tập Tam-muội.

Như Lai không chấp trước nơi hộ giới hay hủy giới, thường hay vô thường, hiểu hay không hiểu, làm hay không làm, tịnh hay không tịnh, không hay bất không, giới hay chẳng phải giới, biết hay chẳng phải biết, danh hay chẳng phải danh, lấy hay chẳng phải lấy, sợ hay chẳng phải sợ, hãi hay chẳng phải hãi, nhân hay chẳng phải nhân, diệt hay chẳng phải diệt, Bồ-đề hay chẳng phải Bồ-đề, giải thoát hay chẳng phải giải thoát, Niết-bàn hay chẳng phải Niết-bàn...

Tất cả các pháp không có sợ hãi, vì giải thoát nên hộ trì giới cấm, tu tập Tam-muội. Tất cả các pháp không có lui mất. Bồ-tát biết vậy, tâm tư an vui, tu Tam-muội này, giảng nói cho các chúng sinh. Phật Như Lai là thường hằng, bất biến, chánh pháp không diệt mất, thế nên hộ giới, tu tập Tam-muội.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu ai muốn đạt được Tam-muội này phải nên tu tập tướng về thường, tướng về ngã, tướng về mạng, tướng về nhân. Tu tập những tướng này thì thành tựu đầy đủ Tam-muội ấy. Do đó, nếu nói không đạt được thì không có chuyện đó.

–Bạch Thế Tôn! Như Lai hoặc nói vô thường, vô lạc, vô ngã, vô

tịnh, hoặc có khi lại nói thường, lạc, ngã, tịnh. Nghĩa ấy như thế nào?

–Này thiện nam! Đạo thế tục lầm thấy các pháp là thường, lạc, ngã, tịnh nên Ta mới nói là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh.

–Bạch Thế Tôn! Pháp xuất thế có thường, lạc, ngã, tịnh không?

–Này thiện nam! Nếu Bồ-tát trụ vào Tam-muội này, khi muốn nói về ngã thì trước hết phải nói năm việc:

1. Hạt (cốc tử).
2. Cây (thọ tử).
3. Vị béo (phì vị).
4. Ẩn núp (phục tàng).
5. Da rắn (xà bì).

Này thiện nam! Như hạt, khi nảy mầm, khi ra thân, khi ra lá, khi trở hoa, gọi là vô thường. Nếu thu lấy quả, hạt, chúng sinh thọ dụng được, gọi là thường.

Đại Bồ-tát nào nếu chưa thành tựu Tam-muội này thì gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu đã thành tựu thì gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Chưa có khả năng độ thoát tất cả chúng sinh, gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu có khả năng độ thoát thì được gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Không có khả năng phá trừ tất cả tà kiến, gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu có khả năng phá trừ tất cả tà kiến gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Không có khả năng dứt hẳn mọi phiền não, gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu có khả năng thì gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Này thiện nam! Đó gọi là Hạt (Hạt thóc, lúa).

Lại nữa, này thiện nam! Như cây Am la khi chưa ra quả, gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu ra quả, chúng sinh lấy dùng được, thì gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Đại Bồ-tát nào chưa thành tựu được Tam-muội này thì gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu thành tựu được, gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Nếu chưa có khả năng độ thoát các chúng sinh, gọi là vô thường,

vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu có khả năng độ thoát, gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Không có khả năng phá trừ tất cả tà kiến, gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu có khả năng phá trừ tất cả tà kiến thì gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Không có khả năng dứt hẳn mọi phiền não, gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu có khả năng dứt hẳn thì gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Này thiện nam! Đó gọi là Cây.

Lại nữa, này thiện nam! Như hạt hồ ma khi chưa thành dầu, không thể tiêu trừ bệnh khổ cho chúng sinh, gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu thành dầu rồi, có khả năng tiêu trừ mọi bệnh khổ cho chúng sinh thì gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Đại Bồ-tát nào chưa thành tựu được Tam-muội này thì gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu thành tựu được, gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Nếu chưa có khả năng độ thoát các chúng sinh, gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu có khả năng độ thoát thì gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Không có khả năng phá trừ tất cả tà kiến, gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu có khả năng phá trừ tất cả tà kiến thì gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Không có khả năng dứt hẳn mọi phiền não, gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu có khả năng dứt hẳn thì gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Này thiện nam! Đó gọi là Vị béo (Phì vị)

Lại nữa, này thiện nam! Như kho báu ẩn núp trong lòng đất, không thể làm thấm nhuần lợi ích cho tất cả chúng sinh, nên gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu ra khỏi lòng đất, chúng sinh lấy dùng, được lợi ích lớn thì gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Đại Bồ-tát nào chưa thành tựu được Tam-muội này thì gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu thành tựu được, gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Nếu chưa có khả năng độ thoát các chúng sinh, gọi là vô thường,

vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu có khả năng độ thoát, gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Không có khả năng phá trừ tất cả tà kiến, gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu có khả năng phá trừ tất cả tà kiến thì gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Không có khả năng dứt hẳn mọi phiền não, gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu có khả năng dứt hẳn thì gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Này thiện nam! Đó gọi là Bảo tạng (Phục tạng)

Lại nữa, này thiện nam! Giống như da răn, khi chưa lột da gọi là gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu lột da rồi thì gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Đại Bồ-tát nào chưa thành tựu được Tam-muội này thì gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu thành tựu được, gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Nếu chưa có khả năng độ thoát các chúng sinh, gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu có khả năng độ thoát, gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Không có khả năng phá trừ tất cả tà kiến, gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu có khả năng phá trừ tất cả tà kiến thì gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Không có khả năng dứt hẳn mọi phiền não, gọi là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Còn nếu có khả năng dứt hẳn thì gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Lại đoạn dứt bốn thứ tâm nghi ngờ nơi chúng sinh đã khởi lên đối với Phật, gọi là thường, lạc, ngã, tịnh.

Này thiện nam! Đó gọi là Xà bì (da răn).

Này thiện nam! Đại Bồ-tát trụ Tam-muội này dựa vào năm việc ấy mà diễn nói Như Lai là thường, lạc, ngã, tịnh, có thể nói về ngã, nhân, thường, chúng sinh, sĩ phu. Có khả năng thấy như vậy gọi là chánh kiến.

–Bạch Thế Tôn! Như Lai đã nói về năm việc ấy, nghĩa đó không phải như vậy. Vì sao? Như Lai thường nói trong các kinh, các pháp là vô thường như năm việc vừa nêu, nhân cũng vô thường, quả cũng vô



thường. Nếu khiến Bồ-tát trụ vào Tam-muội này như năm việc ấy thì cũng phải là vô thường. Do ý nghĩa đó, tất cả các pháp đều là vô thường.

Bạch Thế Tôn! Có nhân tất có quả, có quả tất có nhân. Tất cả chúng sinh cùng với các vị Bồ-tát cũng như vậy. Có sinh ắt có tử, có tử ắt có sinh. Nếu như thế thì thường cũng vô thường, vô thường cũng là thường. Do ý nghĩa đó, tất cả các pháp đều có hai tánh: thường và vô thường. Chớ nên khẳng định thế pháp vô thường, pháp xuất thế là thường. Như Lai nói lời chân thật, tại sao lại phát ra những lời hư vọng ấy?

–Này thiện nam! Tại sao ông nay như con tầm tụy trói buộc mình trong kén vậy?

Này thiện nam! Nếu có ai nói: “Người đoan nghiêm giống như mặt trăng tròn. Hương tượng đẹp trắng giống như núi Tuyết”, người thật ra chẳng phải mặt trăng, voi chẳng phải là núi Tuyết, phần nào có điểm giống nhau nên dẫn làm ví dụ.

Này thiện nam! Năm việc thế gian cũng như vậy, có phần nào đó là thường nên dẫn làm ví dụ. Thật ra, chư Phật Như Lai là không thể ví dụ. Giống như là dẫn ví dụ để làm ví dụ.

–Bạch Thế Tôn! Nếu Như Lai thường thì tại sao Như Lai lại nói trong các kinh khác là giống như ngọn đèn tắt mất. Giải thoát cũng vậy?

Bạch Thế Tôn! Nếu Như Lai thường, sao gọi là diệt mất? Còn diệt mất, sao gọi là thường? Nếu Như Lai nói: Cũng vừa thường, cũng vừa diệt thì đấy há chẳng phải là lời nói hư vọng sao?

Lại nữa, như Ngài đã nói: Tất cả các pháp giống như ánh trăng dưới nước, nếu các pháp là thường thì tại sao lại nói giống như ánh trăng dưới nước?

–Này thiện nam! Ta nói pháp hữu vi như ánh trăng dưới nước, thế nên Ta mới có pháp thường, có pháp vô thường:

Nếu có chúng sinh nào chưa được giải thoát, chưa đoạn trừ phiền não, chưa dứt bỏ danh, tướng, chưa đoạn dứt tướng chúng sinh, chưa đạt pháp tướng, chưa được tu tập Tam-muội này thì gọi là vô thường. Còn nếu chúng sinh nào đã được giải thoát, đã dứt hẳn phiền não,

danh, tướng, tướng chúng sinh; đã đạt được pháp tướng, đã tu tập được Tam-muội này thì gọi là thường.

Vì vậy, mới nói có pháp thường và pháp vô thường.

– Bạch Thế Tôn! Nếu như vậy thì tại sao Như Lai nói Phật Niết- bàn giống như ngọn đèn tắt tắt?

– Ngọn đèn tắt tắt là dụ cho thân diệt, là dụ cho sự ràng buộc bị diệt. Giống như dầu không lìa đèn và đèn cũng không lìa dầu. Chúng sinh cũng vậy, thân không lìa sự ràng buộc, sự ràng buộc cũng không lìa nơi thân.

– Vậy tại sao nói là diệt?

Phật đáp:

– Lành thay! Lành thay! Nay thiện nam! Nếu thấy như vậy, gọi là cái thấy chân chánh.

Nay thiện nam! Thân có hai loại: Thân phiền não và Pháp thân. Thân phiền não diệt, giống như ngọn đèn tắt tắt, thế nên Ta nói là có pháp vô thường.

Pháp thân không diệt, giống như hư không, thế nên Ta nói là có pháp thường.

Đoạn trừ mọi thứ phiền não chất chứa gọi là giải thoát. Được giải thoát khỏi thân vô thường thì chư Phật Thế Tôn là đoạn kiến.

Nếu các thứ phiền não chất chứa là thường không diệt, thì chư Phật Thế Tôn là thường kiến.

Do trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp đoạn hai kiến chấp này, nên chư Phật Thế Tôn chắc chắn không còn hai kiến: thường – đoạn.

Nếu Như Lai có tướng chúng sinh thì phải là vô thường. Như Lai đã trải qua vô lượng kiếp đoạn tướng chúng sinh. Nếu nói Như Lai có tướng chúng sinh thì hoàn toàn không có chuyện đó.

Nay thiện nam! Ví như đại vương xuất cung đi tuần. Khi ở ngoài cung, thì trong cung không thể thấy. Trong cung tuy không thấy, nhưng không thể nói là không có vua. Bên ngoài cũng như vậy.

Đại Bồ-tát trụ vào Tam-muội này thì đã đoạn vô thường. Do vì chúng sinh nên mới thọ thân vô thường. Nếu nói thân Như Lai vô thường, hoàn toàn không có chuyện đó.

Do vậy, Ta nói thường cùng với vô thường, nói ngã với vô ngã,

nói chúng sinh với phi chúng sinh, nói nhân với phi nhân, nói mạng với phi mạng, nói sĩ phu với phi sĩ phu. Như Lai thường nói pháp hữu vi đều là vô thường, chứ không nói là thường. Nếu nói thường, chuyện đó hoàn toàn không có.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát trụ vào Tam-muội này, đoạn trừ các thứ kiến chấp của thế gian, kiến chấp về thọ mạng, kiến chấp của hàng Nhị thừa, không có tham ái, không lấy, không cầu, thường hằng không biến đổi, thành tựu an trụ, được vô sở úy, không có kiêu mạn, không bị cấu nhiễm. Vì thế, Ta nói là thường, lạc, ngã, tịnh.

Này thiện nam! Ta nói Thanh văn, Phật-bích-chi thừa, tất cả người đời không thể nào lãnh hội được. Mặc dù họ không hiểu nhưng rốt cuộc cũng không thể thủ đắc.

Nói về trí tuệ cũng như vậy. Người đời tuy thấy Như Lai vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, nhưng cũng không thể nói là người có trí tuệ, tức giống với kiến chấp kia.

Những kẻ phước mỏng, căn tánh chậm lụt, hành theo tà đạo, lại nói như vậy: “Như Lai vô thường, vĩnh viễn diệt độ, Niết-bàn”. Nếu nói Như Lai vĩnh viễn diệt độ, nên biết người ấy không lìa khỏi ba nẻo ác.

Này thiện nam! Ví như trong hồ nước vẫn đục sâu rộng kia có ngọc báu, thế nhưng mọi người không ai thấy được. Có người nói: “Trong hồ nước đục kia có ngọc báu”. Nghe thế, mọi người liền vội vàng tìm kiếm. Có người tìm được sỏi, đá, cát, sỏi, hoặc là cỏ cây, nhưng hoàn toàn không ai tìm được ngọc báu. Do tìm không được nên liền cho là dối trá.

Thế rồi có một người khéo léo, biết cách đem bỏ hạt châu vô giá xuống hồ nước đục ấy, nước tức thì trong lại, nhân đó, mọi người đều thấy châu báu.

Này thiện nam! Các hàng Thanh văn, Duyên giác không hiểu diệu lực của Tam-muội này, nên nói: Như Lai vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, trống rỗng, không thật có. Họ không biết Như Lai thường hằng bất biến, dù luân chuyển trong sinh tử. Đại Bồ-tát trụ vào Tam-muội này khéo giải những mật ngữ của Như Lai. Thế nên đem hạt châu vô giá ấy để dụ cho Tam-muội.

Này thiện nam! Nếu người nam, người nữ nào muốn thấy Như Lai thường hằng bất biến thì phải nên tu tập Tam-muội này. Đại Bồ-tát nào trụ vào Tam-muội ấy thì thấy được Như Lai thường hằng bất biến. Sự giải thoát cũng như vậy.

Này thiện nam! Ví như bóng cây, người đi đường dựa vào đó để nghỉ ngơi. Các vị Bồ-tát trụ vào Tam-muội này cũng như vậy, vì các chúng sinh mà làm bóng mát phủ che.

Thiện nam! Nếu có ai nói Như Lai vô thường, vĩnh viễn vào Niết-bàn thì kẻ ấy chính là đệ tử của ma. Nếu không phải như vậy, người đó mới đích thật là đệ tử của Ta.

Nếu ai nói Như Lai rốt ráo nhập vào Niết-bàn, nên biết kẻ ấy làm ô nhục pháp của Ta. Nếu ai tin nhận những lời như vậy thì thật là đáng thương.

Khi Đức Phật giảng nói xong phần pháp này, bốn phía chúng hội liền phát ra ánh sáng lớn. Ánh sáng màu vàng ấy chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, lấn át cả ánh sáng của Phạm thiên, mặt trời, mặt trăng, chỉ không thể lấn át được ánh sáng của Phật, ngoài ra, mọi ánh sáng khác thì bị lu mờ, không hiện. Từ núi Tu-di lớn nhỏ, rừng rậm, cỏ cây, khoảng giữa hai nước, những nơi tối tăm không nơi nào là không có ánh sáng ấy chiếu tới. Những chúng sinh nơi địa ngục gặp được ánh sáng ấy, mọi thống khổ đều chấm dứt, thân được an lạc.

Bấy giờ, phía trước đại chúng liền xuất ra sáu vạn ức hoa sen. Hoa ấy màu sắc vi diệu, hương thơm đầy đủ, ngàn cánh đầy đặn, làm bằng bốn báu. Mỗi một hoa sen phát ra hương thơm thù thắng lan khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Nơi các thế giới ấy, ngửi được mùi hương này, các hàng Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Thích, Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn... tất cả chúng sinh thấy đều đạt sự ưa thích giáo pháp, tâm ưa Đại thừa, mong muốn nghe pháp, dứt mọi phiền não. Hoa này thành tựu hương thơm công đức vi diệu như vậy.

Lúc ấy, ngồi trong chúng hội, thấy những thần biến như thế, Đại Bồ-tát Đại Vân Mật Tạng liền đứng dậy chấp tay, cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đây là hình tướng gì? Diệu lực nơi công đức ấy là của ai, khiến nơi đại hội này xuất hiện hoa vi diệu phát ra hương

thơm vô lượng?

Khi ấy, Thiên nữ Tịnh Quang nói với Bồ-tát Đại Vân Mật Tạng:

–Này thiện nam! Tất cả các pháp thấy đều vô tướng, tại sao lại hỏi: “Đây là hình tướng gì?”. Các pháp đều như mộng, sao lại điên đảo hỏi như kẻ mê loạn?

Bồ-tát Đại Vân Mật Tạng nói:

–Lành thay! Lành thay! Này Thiên nữ! Chẳng phải tôi không thấy các pháp như mộng, nhưng vì tôi muốn cắt đứt sự lệ thuộc vào tướng kia nên mới hỏi như vậy.

Thiên nữ nói:

–Đại đức! Vì sao Bồ-tát thấy sự lệ thuộc vào tướng mà nêu ra câu hỏi này vậy?

–Thiên nữ! Như ta đã nói, vì muốn khiến cho chúng sinh được độ thoát nên mới hỏi như thế.

–Đại đức! Nếu không tự mình đoạn dứt cái thấy của ta, cái nghi của ta thì làm sao có thể độ thoát chúng sinh được? Nếu không tự mình đoạn dứt cái thấy của ta, cái nghi của ta, mà muốn đoạn trừ cái thấy, cái nghi cho chúng sinh, điều đó hoàn toàn không thể có.

Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Thật đúng như những gì Thiên nữ nói. Đại Bồ-tát trụ vào Tam-muội ấy thì chỉ thấy vô tướng.

Này thiện nam! Nếu người nam, người nữ nào muốn thấy vô tướng, phải nên tinh tấn tu Tam-muội này. Đại Bồ-tát trụ vào Tam-muội này thì có khả năng hiện các loại thân trong ba ngàn đại thiên thế giới.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao các vị Bồ-tát trụ vào Tam-muội này, có khả năng hiện các thân trong ba ngàn đại thiên thế giới?

–Này thiện nam! Nếu có huyễn sư hoặc đệ tử của ông ta, ở giữa đại chúng có khả năng biến hóa ra đủ loại hoặc nam hoặc nữ, hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc sống hoặc chết, hoặc tới hoặc lui, hoặc nhà hoặc rừng, hoặc voi hoặc ngựa, hoặc cắt hoặc đứt, hoặc phá hoặc hoại, hoặc kết hoặc đoạn trừ... đại chúng nhìn thấy không sinh lòng kinh ngạc. Vì sao? Vì mọi người đã thấu rõ sự huyễn hóa.

Đại Bồ-tát cũng như vậy. Trụ vào Tam-muội này, tu tập chánh

đạo, hóa hiện ra các thân trong ba ngàn đại thiên thế giới là vì muốn độ thoát chúng sinh, nên mới trụ vào Tam-muội ấy. Các vị Bồ-tát thấy sự biến hóa này không sinh lòng kinh ngạc, không có tâm nghi ngờ, tùy thuận theo nghĩa, không có trái ngược. Vì sao? Vì biết chắc rằng đây chính là diệu lực của Tam-muội ấy.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát trụ vào Tam-muội này có khả năng hiện thân từng nơi, tùy theo vô số thứ loại hành vi của các chúng sinh nơi ba ngàn đại thiên thế giới.

Hoặc là hiện ở trong thai mẹ tại cõi Diêm-phù-đề. Tất cả chúng sinh thật thấy Bồ-tát ở nơi thai mẹ nhưng thật sự Bồ-tát này không ra khỏi thai. Hoặc tại cõi Diêm-phù-đề, hiện ra khỏi thai mẹ, chúng sinh cũng thấy Bồ-tát ra khỏi thai mẹ nhưng thật sự Bồ-tát này không phải ra khỏi thai.

Hoặc tại cõi Diêm-phù-đề, hiện ban đầu xuống tóc, tạo mọi thứ vui đùa, tất cả chúng sinh đều thấy như vậy, nhưng thật sự Bồ-tát không có tướng này.

Hoặc tại cõi Diêm-phù-đề, hiện đến học đường học các kỹ nghệ, thư số, toán số, tất cả chúng sinh đều thấy Bồ-tát ban đầu mới học tập, nhưng thật ra Bồ-tát này đã tu học trải qua vô lượng kiếp ở quá khứ.

Hoặc tại cõi Diêm-phù-đề hiện hành vi như người, sư tử, ngỗng trống... tất cả chúng sinh đều thấy Bồ-tát hiện hành vi như người, sư tử, ngỗng trống... nhưng thật ra Bồ-tát đều không có tướng này.

Hoặc tại cõi Diêm-phù-đề thị hiện có vợ con, vui thú năm dục; tất cả chúng sinh đều thấy tướng ấy, nhưng Bồ-tát đã xa lìa nó từ kiếp xưa, chỉ lấy pháp lạc làm niềm vui thích cho chính mình.

Hoặc tại cõi Diêm-phù-đề thị hiện đại tiện tiểu tiện, tất cả chúng sinh cũng thấy tướng này, nhưng vị Bồ-tát này đắc pháp thân đích thật chẳng phải thân tạp thực.

Tại sao lại có đại tiện lợi, tiểu tiện lợi, nhấm ngậm dương chi, mặc áo, rửa tay, chân mang giày dép, tay cầm dù lọng, thân đeo anh lạc, ăn uống, đói khát, sinh, già, bệnh, chết, hành đàn Ba-la-mật, được làm Chuyển luân vương, nô tỳ, nô bộc, nam nữ lớn nhỏ, hoặc làm người, trời, khổ hạnh Đầu-đà, hiện làm Tỳ-kheo tạo phước lợi cho chúng sinh, hiện quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả

A-la-hán, phá hoại chúng Tăng, nghe pháp, nói pháp, ăn nuốt cơm độc, phạm bốn trọng cấm, gây tội ngũ nghịch, hiện thân Thanh văn, Phật-bích-chi, xuất gia học đạo, bên gốc Bồ-đề chuyển bánh xe chánh pháp, hiện đại thần túc nhập vào Niết-bàn, hoặc làm Thích, Phạm, Ma Ba-tuần, lưu chuyển các cõi giống như bánh xe cũng như vậy.

Này thiện nam! Tuy Đại Bồ-tát tùy thuận mọi hành vi của thế gian mà làm như vậy, đó là vì muốn độ thoát, hoàn toàn không sinh tướng chúng sinh, thường tu pháp tướng. Vì sao? Là vì diệu lực của Tam-muội ấy.

Đại Bồ-tát không có nơi đấm cháp, không cháp vào Thanh văn, không cháp nơi Duyên giác, vì lòng thương xót tất cả thế gian nên muốn độ thoát chúng sinh, bất kỳ nơi đâu, tùy theo sự ưa thích của họ mà hiện ra thân ấy. Thế nên Bồ-tát tu tập vô tướng, thấy vô tướng. Nếu ai có khả năng thấy vô tướng như vậy, thì gọi là chánh kiến. Thiên nữ Tịnh Quang cũng tu vô tướng. Chư Phật Thế Tôn trụ vào Tam-muội ấy, do đó là không thể nghĩ bàn.

–Bạch Thế Tôn! Thiên nữ Tịnh Quang này đã thành tựu đầy đủ trí tuệ thâm diệu. Nếu cảnh giới vô tướng không thể nghĩ bàn thì những ai tu tập cũng không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười. Từ nơi kim điện phát ra vô lượng ánh sáng năm màu tỏa chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới. Ánh sáng ấy trên chiếu đến cõi trời Phạm Thế, biến khắp tất cả, xoay quanh thân ba vòng rồi thu nhập vào miệng.

Khi ấy, đại địa chấn động đủ sáu cách, trang nghiêm thanh tịnh như cõi Uất-đan-việt. Ba ngàn đại thiên thế giới cũng như vậy. Nhờ vào thần lực của Phật, tất cả chúng sinh thấy đều được thấy.

Lúc này, Bồ-tát Đại Vân Mật Tạng lại đứng dậy, sửa lại y phục, cung kính chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì phóng ra ánh sáng này? Phật đáp:

–Này thiện nam! Ông đã thưa hỏi, Ta đã trả lời, nên mới phóng ra ánh sáng đoan nghiêm này.

Này thiện nam! Về phương Tây của cõi này có một thế giới tên An lạc. Vị Phật nơi cõi ấy hiệu là Vô Lượng Thọ, nay ở đời này thường

vì chúng sinh giảng nói chánh pháp, đã bảo một vị Bồ-tát: “Này thiện nam! Tại thế giới Sa Bà, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì các chúng sinh phước ít, căn chậm lụt mà giảng nói kinh Đại Vân. Ông hãy đến nơi đó, hết lòng nghe, nhận”.

Thế rồi, vị Bồ-tát ấy muốn đến nơi đây, nên trước hết hiện bày tướng đoan nghiêm.

Này thiện nam! Ông quán tại thế giới đó, thân tướng của các vị Bồ-tát đầy đủ năm vạn sáu ngàn do-tuần.

–Bạch Thế Tôn! Vị Bồ-tát ấy danh hiệu là gì? Vì sao lại đến đây? Có lẽ chẳng phải vì độ thoát chúng sinh mà đến? Cúi xin Như Lai hãy vì các chúng sinh mà phân biệt nói rõ.

–Này thiện nam! Vị Bồ-tát nơi thế giới đó vì muốn lãnh hội việc được thọ ký của Thiên nữ Tịnh Quang và vì muốn cúng dường Tam-muội này nên mới đến đây. Thiện nam! Vị Bồ-tát ấy tên Vô Biên Quang, thông đạt phương tiện, có khả năng khéo dạy dỗ, hướng dẫn.

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Như Lai nói về vị Thiên nữ này đã phát tâm cầu đạt đạo quả Bồ-đề Vô thượng vào thời Đức Phật nào? Và lúc nào sẽ chuyển được thân nữ?

–Này thiện nam! Nay ông không nên hỏi về việc chuyển thân nữ. Thiên nữ trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp vì chúng sinh nên hiện thân nữ. Ông nên biết, đây chính là thân phương tiện, chẳng phải là thân nữ thật sự. Tại sao nói là khi nào sẽ được chuyển thân nữ này?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát trụ vào Tam-muội ấy, thân được tự tại, có khả năng tạo ra vô số các thứ phương tiện tùy nghi. Mặc dù mang thân hình nữ, nhưng tâm không tham chấp, không bị cấu nhiễm theo tham dục.

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Như Lai hãy vì chúng sinh mà giảng nói về những việc đời sau của Thiên nữ.

–Này thiện nam! Ông hãy lắng nghe, Ta sẽ nói về việc đó: Vào bảy trăm năm sau khi Ta dùng phương tiện nhập Niết-bàn, tại Nam Thiên Trúc này có một nước nhỏ tên Vô Minh. Nước ấy có sông tên Hãm Ám. Hương bờ phía Nam có thành tên Thục Cốc. Thành đó có vua tên Đẳng Thừa. Phu nhân của vua này sinh được một công chúa tên Tăng Trưởng, hình dáng đoan nghiêm, được mọi người yêu mến,



hộ trì giới cấm, siêng năng không biếng nhác.

Do sinh nòng công chúa này, đất nước của vị vua ấy luôn được mùa, lúa gạo sung túc, vô cùng an vui. Dân chúng đông đúc, không một mảy may bệnh khổ, lo buồn, sợ hãi, hoạn nạn, thành tựu đầy đủ tất cả việc tốt đẹp. Các vua lân cận đều đến quy thuận.

Pháp hữu vi là vô thường biến đổi, nên nhà vua bỗng nhiên băng hà. Khi ấy, các vị đại thần bèn tôn công chúa lên kế vị vua. Công chúa này nương theo lẽ phải, uy đức hàng phục khắp thiên hạ. Hết thủy các nước trong toàn cõi Diêm-phù-đề thấy đều tuân theo, không có chống đối.

Nữ vương tự tại, thu phục tà kiến. Vì muốn cúng dường xá-lợi Phật, nữ vương bèn cho xây tháp bảy báu khắp cõi Diêm-phù-đề, đem những vải lụa đủ màu, phướn lọng thượng diệu, hương chiên-đàn để cúng dường khắp cả. Thấy những ai hộ pháp, trì tịnh giới, nữ vương cung kính cúng dường. Thấy những ai phá giới, hủy hoại chánh pháp, nữ vương quả trách, xử trị, khiến chấm dứt, không còn tái phạm.

Nữ vương tu tập đầy đủ mười Ba-la-mật, thọ trì năm giới, cứu giúp kẻ bần cùng, dẫn dắt, dạy dỗ vô lượng chúng sinh, giảng nói kinh Đại Vân để điều phục tâm họ. Hễ ai nghe kinh Đại Thừa Phương Đăng thì cung kính cúng dường, tôn trọng, tán thán.

Trọn hai mươi năm thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng nói kinh Đại Vân này, sau đó mạng sống chấm dứt, vào lúc ấy mới chuyển thân nữ. Vì hàng phục chúng sinh, nữ vương thị hiện đại thần thông và cũng vì muốn cúng dường Đức Phật Vô Lượng Thọ nên đã sinh vào thế giới của vị Phật ấy.

–Bạch Thế Tôn! Vị nữ vương này vào đời vị lai có đắc đạt được quả vị Bồ-đề Vô thượng không?

–Này thiện nam! Vào đời vị lai, trải qua vô lượng kiếp, nữ vương này sẽ thành Phật, hiệu là Tịnh Bảo Tăng Trưởng gồm đủ mười tônhiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Bấy giờ, thế giới Ta-bà này trở nên trong sạch, sáng sủa. Khi ấy, có thành tên Thanh Tịnh Diệu Hương, chỉ toàn dùng bảy báu trang

nghiêm, vô lượng tối thắng, giống như cung trời Đao-lợi. Trong thành gồm có chín vạn ức người, đất đai bằng phẳng, không có gai góc, sỏi cát, ngói đá. Dân chúng nơi ấy không sinh tà kiến, ái trọng Đại thừa, không có tên Thanh văn, Duyên giác, tất cả chỉ thuần là Bồ-tát Đại sĩ, tu tập tâm từ, bi, hỷ, xả, thành tựu nhẫn nhục, thọ mạng vô lượng.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh nào nghe danh hiệu của Đức Phật Như Lai này, sẽ không còn bị đọa nơi ba nẻo ác, chuyển sinh nơi hàng trời, người.

Khi Đức Phật giảng nói kinh này xong, vô lượng chúng sinh đắc quả vị Bất thoái chuyển.

